

Bản án số: **25/2018/DS-ST**.

Ngày: 28 - 8 - 2018.

V/v tranh chấp: *Hợp đồng dân sự
vay tài sản* giữa bà L và vợ
chồng ông Đ, bà S.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đ Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Sáu**
2. Bà **Phan Thị Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày **28** tháng **8** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Hồ Minh L**, sinh năm: 1972

Địa chỉ cư trú: Số 599A Trần Phú, Phường X, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Vợ chồng ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm: 1973

và bà **Mai Thị S**, sinh năm: 1978

Địa chỉ cư trú: Thôn Đông La 2, xã Z, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bà Hồ Minh L trình bày:

Vào ngày 17/8/2017 bà L có cho vợ chồng ông Đ, bà S vay số tiền 800.000.000đ, thời hạn vay 01 ngày, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%. Ngày 23/8/2017 vợ chồng ông Đ, bà S đã trả cho bà L số tiền 550.000.000đ, còn lại 250.000.000đ hẹn chậm nhất là ngày 25/12/2017 sẽ trả hết gốc và lãi. Đến hẹn vợ chồng ông Đ, bà S không trả. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà S phải trả số nợ gốc là 250.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất 1,5% từ ngày vay đến nay.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình không đến làm việc. Vì vậy không có lời khai của vợ chồng ông Đ, bà S tại Tòa án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Hồ Minh L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Bà Hồ Minh L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với vợ chồng ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị S. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hồ Minh L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết) nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồ Minh L và vợ chồng ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị S là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:**

Vào ngày 17/8/2017 bà L có cho vợ chồng ông Đ, bà S vay số tiền 800.000.000đ, thời hạn vay 01 ngày, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%. Ngày 23/8/2017 vợ chồng ông Đ, bà S đã trả cho bà L số tiền 550.000.000đ, còn nợ lại 250.000.000đ và hẹn chậm nhất là ngày 25/12/2017 sẽ trả hết gốc và lãi. Đến hẹn vợ chồng ông Đ, bà S không trả. Vì vậy, cần buộc vợ chồng ông Đ, bà S phải trả cho bà L số nợ gốc là 250.000.000đ là có căn cứ và phù hợp với thực tế.

Về lãi suất:

Quá trình giải quyết vụ án, bà L trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 3% và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do vợ chồng ông Đ, bà S không đến làm việc nên không có cơ sở để xác định mức lãi suất hai bên có thỏa thuận là 3% hay không. Vì vậy, cần xác định thuộc trường hợp không xác định rõ lãi suất.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi suất giới hạn không được vượt quá 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng). Như vậy, mức lãi suất được áp dụng là $(1,66 \times 50\%) = 0,83\%/tháng$. Tiền lãi được tính từ ngày vay 17/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12 tháng 10 ngày $\times 250.000.000đ \times 0,83\%/tháng = 25.591.000đ$.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L đối với vợ chồng ông Đ, bà S. Buộc vợ chồng ông Đ, bà S phải có trách nhiệm trả cho bà L tổng số tiền là 275.591.000đ. Trong đó gốc là 250.000.000; lãi là 25.591.000đ.

- **Về án phí:** Vụ kiện có giá ngạch, vợ chồng ông Đ, bà S phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật. Cụ thể là: $275.591.000đ \times 5\% = 13.779.000đ$.

Bà L không phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Minh L đối với vợ chồng ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị S về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị S phải có trách nhiệm trả cho bà Hồ Minh L tổng số tiền là 275.591.000đ (*Hai trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm chín mươi một ngàn đồng*). Trong đó tiền gốc là 250.000.000đ; lãi là 25.591.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Minh Đ, bà Mai Thị S phải chịu 13.779.000đ (*Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Minh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Hồ Minh L được nhận lại số tiền 6.850.000đ (*Sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005100 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

